



HỌC PHẦN THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

Tín chỉ: 04 (Lý thuyết: 0 – Thực hành: 4 – Tự học: 12)
Mã học phần: MT03073



Kết quả học tập mong đợi

Ký hiệu	Kết quả học tập mong đợi Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:	Chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng các quy định trong lập hồ sơ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh (Kế hoạch BVMT, ĐTM, Chủ nguồn thải CTNH, Khai thác nước dưới đất, Xác nhận hoàn thành công trình...).	CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, chính trị, xã hội, nhân văn, pháp luật, kinh tế và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành Khoa học môi trường.
K2	Đánh giá hiệu quả của các giải pháp, chương trình quản lý trong quản lý tài nguyên (nước, Khoáng sản, Không khí, Đa dạng sinh học), Quản lý môi trường (thanh tra, kiểm tra, kiểm toán thuế, phí BVMT, sản xuất sạch hơn, phòng ngừa ô nhiễm) theo mục tiêu xác định	CĐR3: Đánh giá tác động của việc sử dụng tài nguyên và sự phát thải đến chất lượng môi trường
K3	Phân tích mối quan hệ của hệ thống tổ chức quản lý, quy trình sản xuất của doanh nghiệp đối với các quy định của Luật BVMT Việt Nam	CĐR2: Phân tích chất lượng môi trường bao gồm thiết kế và thực hiện các thí nghiệm về môi trường, cũng như thu thập và giải thích số liệu.
K4	Đánh giá hiệu quả công nghệ xử lý nhằm mục đích tối ưu hệ thống	CĐR 5: Thiết kế các công trình xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí) theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia và quốc tế.
Kỹ năng		
K5	Lập kế hoạch triển khai tại cơ sở thực tập	CĐR7: Làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm làm việc đa chức năng hiệu quả.
K6	Thu thập thông tin, xử lý thông tin phục vụ hiệu quả cho mục tiêu xác định	CĐR 9: Vận dụng các hướng tiếp cận (approaches) và các phương pháp, kỹ thuật phù hợp để điều tra, khảo sát, nghiên cứu các vấn đề của ngành môi trường.
K7	Lập báo cáo môi trường theo quy định	CĐR8: Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện với các bên liên quan trong môi trường đa dạng; đạt chuẩn Tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.
K8	Sử dụng các công cụ chuyên ngành một cách tổng hợp trong giải quyết vấn đề nghiên cứu	CĐR10: Sử dụng công nghệ, các trang thiết bị và kỹ thuật hiện đại trong các hoạt động quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm, thái độ		
K9	Xây dựng định hướng nghề nghiệp tương lai, chủ động học tập và cập nhật hoàn thiện kiến thức trong đánh giá tác động môi trường	CĐR11: Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.
K10	Thể hiện sự nghiêm túc và tinh thần trách nhiệm trong làm việc và bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững	CĐR12: Thể hiện các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và phục vụ sự phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

Nội dung tóm tắt học phần

Học phần triển khai các hoạt động thực tập nghề nghiệp tại các doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực môi trường

Học động thực tập ở mức độ tổng quát về: Quản lý nhà nước về môi trường, quản lý tài nguyên, xử lý chất thải, ứng phó biến đổi khí hậu và điều tra cơ bản về môi trường...

Bên cạnh đó sinh viên được làm quen với môi trường làm việc, văn hóa doanh nghiệp, học tập kỹ năng giao tiếp, ứng xử theo văn hóa doanh nghiệp từ đó hình thành tác phong chuẩn mực và lề lối làm việc của người cán bộ ngành Môi trường.

Phương pháp học

- Tổng hợp tài liệu, viết báo cáo đề cương NCKH/project
- Làm việc theo nhóm
- Học tập trải nghiệm: Quan sát, phân tích, lập kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành dưới sự hướng dẫn của cán bộ tại cơ sở thực tập, sau đó điều chỉnh theo quá trình tự phân tích và phản hồi từ cán bộ hướng dẫn và nhân viên tại cơ sở thực tập.
- Viết báo cáo
- Trình bày kết quả thực tập.

Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự 100% cho phần thực hành
- Chuẩn bị: Sinh viên phải đọc tài liệu chuyên ngành liên quan do giảng viên cung cấp và tham gia thảo luận trực tiếp.
- Thái độ: Tuân thủ các quy định của nơi thực tập



Key academic staffs

- Trịnh Quang Huy – Phó Trưởng khoa
- Nguyễn Ngọc Tú – Bộ môn Công nghệ môi trường
- Đinh Hồng Duyên – Bộ môn Vi sinh vật
- Đinh Thị Hải Vân – Bộ môn Quản lý môi trường
- Nguyễn Thị Bích Yên – Bộ môn Sinh thái Nông nghiệp
- Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Bộ môn Hóa học

Phương pháp đánh giá

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch đánh giá và trọng số:

R1. Đánh giá quá trình thực tập	25%
R2. Đánh giá báo cáo chuyên đề	55%
R3. Thuyết trình	20%